TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST Ngaøy: 11/5/2018 *V/v "Hôn nhân và gia đình"*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đăng Hồng Sơn

2. Ông Lê Văn Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hiền, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp Hội Nghĩa, xã Hội Xuân, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Thái Văn P, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp 6, xã Châu Bình, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Huỳnh Thanh T trình bày:

Chị và bị đơn là anh Thái Văn P chung sống với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 13/5/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng cách đây khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, phát sinh nhiều mâu thuẫn, lối sống không phù hợp và không thể duy trì được cuộc sống vợ chồng nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị thấy rằng chị không còn tình cảm với anh P nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh P.

Trong quá trình chung sống chị và anh P có 01 con chung là cháu Thái Huỳnh Nhất Đạt, sinh ngày 02/9/2013, hiện tại do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và chị yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy đinh pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung chị T khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 02 tháng 5 năm 2018, anh P cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không lý do.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Chị Huỳnh Thanh T là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Thái Văn P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh P.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh P chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 13/5/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo chị T trình bày thì sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân là do vợ chồng bắt đầu phát sinh ra nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cải nhau, anh P không quan tâm đến vợ con. Đến khi chị không thể sống chung với anh P được nữa chị quyết định bỏ đi và quyết định xin ly hôn với anh P. Trong quá trình ly thân cho đến nay, theo chị T thì anh P cũng không quan tâm đến vợ con. Do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh P nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Tòa án đã tiến hành thông báo tổ chức phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, anh P đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân anh P cũng không quan tâm chăm sóc chị T và con chung, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị để kéo dài đời sống chung mà anh bỏ mặc cho chị T tự giải quyết. Tòa án đã động viên chị T trở về hàn gắn đoàn tụ nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh P.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T để giải quyết cho chị T được ly hôn với anh P.

- *Về con chung:* Chị T và anh P có 01 con chung là cháu Thái Huỳnh Nhất Đạt, sinh ngày 02/9/2013, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh P sống ly thân cho đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái Huỳnh Quốc Đạt, chị vẫn đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ, cháu Đạt do chị Phụng trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên chấp nhận yêu cầu của chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T về việc anh P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là phù hợp. Do đó, buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, mức cấp dưỡng không được thấp hơn ½ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định, như vậy, anh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng cho đến khi cháu Thái Huỳnh Nhất Đạt tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Huỳnh Thanh T được ly hôn với anh Thái Văn P.

2. *Về con chung:* Ghi nhận chị Huỳnh Thanh T và anh Thái Văn P có 01 con chung là Thái Huỳnh Nhất Đạt. Giao con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 650.000 đồng cho đến khi cháu Thái Huỳnh Nhất Đạt tròn 18 tuổi, tự lao động và sinh sống được.

Anh Thái Văn P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Huỳnh Thanh T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Chị Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0013874 ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, do các bên đương sự vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trú của các bên đương sự; có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.